

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh và Quản trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG TRỌNG HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 21/06/1978; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 10/11 Kiệt 35 Hoàng Diệu, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 10/11 Kiệt 35 Hoàng Diệu, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại nhà riêng: 0234 3515889; Điện thoại di động: 0945285012; E-mail: hthung@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 1 năm 2001 đến tháng 1 năm 2002: Giảng viên tập sự

Từ tháng 2 năm 2002 đến tháng 8 năm 2015: Giảng viên

Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 2 năm 2020: Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh kiêm Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp

Từ tháng 3 năm 2020 đến nay: Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 99 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế

Điện thoại cơ quan: 0234 3691333

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 9 năm 2000, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Huế

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 12 năm 2006, ngành: Quản trị, chuyên ngành: Quản trị

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Monash, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 7 năm 2014, ngành: Kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị và Marketing

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Adelaide, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:
.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế (HĐ II – Khoa học xã hội và nhân văn)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các hướng nghiên cứu chủ yếu chia làm 2 nhóm:

Quản trị tổ chức và hành vi tổ chức: nghiên cứu về việc tạo dựng môi trường dịch vụ trong tổ chức; các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả công việc và hành vi nhân viên với tổ chức (như hành vi hướng đến thương hiệu, hành vi hợp tác trong tổ chức); cơ chế quản trị

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
doanh nghiệp; các chính sách quản trị nguồn nhân lực; quá trình tái hoà nhập công việc, sự hài lòng công việc, kết quả công việc và ý định quay trở lại nước ngoài sinh sống của những người đã từng học tập hoặc làm việc ở nước ngoài.

Hành vi khách hàng: nghiên cứu về tính vị chủng của người tiêu dùng, hành vi tiêu dùng xanh, chất lượng dịch vụ hỗ trợ thuế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 9 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo KH, trong đó 6 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 9, trong đó 9 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các năm 2009 và 2017
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2016-2017, 2017-2018.
- Giải thưởng Bài báo khoa học xuất sắc nhất (Best paper award) của tạp chí Journal of Global Scholars of Marketing Science (ISI/ESCI, Q2) cho các bài báo xuất bản năm 2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế, tôi trở thành giảng viên tập sự và giảng viên chính thức của trường. Trong quá trình công tác, tôi luôn phấn đấu vươn lên về mọi mặt, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và thường xuyên rèn luyện trau dồi đạo đức của người giáo viên. Tôi luôn có ý thức phấn đấu trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đóng góp công sức của mình vào hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học tại trường. Trong các năm công tác, tôi luôn đạt danh hiệu lao động tiên tiến hoặc chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 18 năm 6 tháng (sau khi hết tập sự giảng dạy, từ tháng 1/2002).
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009				17	300		300/616,1/280
2	2015-2016				14	345		345/704,5/202,5
3	2016-2017				11	420	90	510/825,6/202,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	9	285	90	375/920,2/202,5
5	2018-2019			2	12	240	90	330/762,1/202,5
6	2019-2020			4	8	315	45	360/811,2/202,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ tại nước: Úc năm 2006, 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Đại học Huế, Việt Nam (giảng dạy môn học Quản trị căn bản cho chương trình cử nhân Quản trị công nghệ du lịch và giải trí, liên kết với Đại học IMC Krems, Áo, các năm 2007-2009),

Đại học Adelaide, Úc (trợ giảng các môn học Quản trị căn bản, Marketing dịch vụ, các năm 2012-2015),

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế (giảng dạy môn học Quản trị dịch vụ, Tiếng Anh kinh doanh và quản trị, Lãnh đạo cho chương trình liên kết ngành Quản trị kinh doanh với Đại học Công nghệ Dublin, Ireland, từ năm học 2017-2018 đến nay).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Phong		V	V		8/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	18/10/2019
2	Nguyễn Thị Lệ Thúy		V	V		8/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	18/10/2019
3	Lê Thanh Hải		V	V		6/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	18/10/2019
4	Nguyễn Thị Minh Trang		V	V		6/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	18/10/2019
5	Dương Hương Ly		V	V		6/2017-5/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	02/07/2018
6	Nguyễn Đức Hiếu		V	V		6/2017-5/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	02/07/2018
7	Phan Anh Hùng		V	V		8/2017-9/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	24/10/2018
8	Hồ Thị Minh Tâm		V	V		8/2017-9/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	24/10/2018
9	Tổng Viêt Bảo Hoàng		V	V		10/2016-8/2017	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/10/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS							
1	Tình huống số 30 “Công ty cổ phần du lịch Hương Giang: Khích lệ nhân viên trong bối	TK	NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009, số ĐKXB: 179-2009/CXB/01-09/ĐHQGTPHCM,	1		487-501	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 282/GXN-ĐHKT

	cảnh áp lực cạnh tranh”, xuất bản trong sách “Các tình huống trong giảng dạy cao học Quản trị kinh doanh tại Việt Nam”		QĐXB số 45/QĐ-ĐHQGTPHCM ngày 3/3/2009				
2	Case 30 “Huong Giang Tourism Joint Stock Company: Employee motivation in the context of competitive pressure”, xuất bản trong sách “Business cases for Master of Business Administration in Vietnam”	TK (tình huống bằng tiếng Anh)	NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009, số ĐKXB: 179-2009/CXB/02-09/VNU-HCM, QĐXB số 46/QĐ-ĐHQGTPHCM tháng 3/2009	1		481-494	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 283/GXN-ĐHKT
3	Hướng dẫn giảng dạy tình huống số 30 “Công ty cổ phần du lịch Hương Giang: Khích lệ nhân viên trong bối cảnh áp lực cạnh tranh”, xuất bản trong sách “Hướng dẫn giảng dạy Các tình huống trong giảng dạy cao học Quản trị kinh doanh tại Việt Nam”	HD	NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009, số ĐKXB: 179-2009/CXB/03-09/ĐHQGTPHCM, QĐXB số 47/QĐ-ĐHQGTPHCM ngày 3/3/2009	1		139-147	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 284/GXN-ĐHKT
4	Teaching note - Case 30 “Huong Giang Tourism Joint Stock Company:	HD	NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009, số ĐKXB: 179-2009/CXB/04-	1		133-141	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 285/GXN-ĐHKT

	Employee motivation in the context of competitive pressure”, xuất bản trong sách “Teaching notes - Business cases for Master of Business Administration in Vietnam”		09/VNU-HCM, QĐXB số 48/QĐ-ĐHQGTPHCM tháng 3/2009				
--	---	--	--	--	--	--	--

Sau khi bảo vệ luận án TS

1	Chương sách: “The nature of relationships within supply networks and their role in delivery of services in East Asian emerging markets”, xuất bản trong sách “ASEAN and regional free trade agreement”	CK	NXB quốc tế Routledge, năm 2015, ISBN 978-0-415-87072-6 (bản in), ISBN 978-1-315-71298-7 (bản ebook)	3		Chapter 13 – trang 344-366	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 279/GXN-ĐHKT
2	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	GT	NXB Đại học Huế, năm 2019, ISBN 978-604-974-308-5	2	Chủ biên	Biên soạn 9 chương trong tổng số 10 chương (từ trang 1-46, trang 84-229)	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 278/GXN-ĐHKT
3	Quản trị dịch vụ	GT	NXB Đại học Huế, năm 2020, ISBN 978-604-974-437-2	3	Chủ biên	Biên soạn 4 chương trong tổng số 7 chương (từ trang 1 đến 27, và trang 62 đến 211)	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 277/GXN-ĐHKT
4	Công việc và cuộc sống của	CK	NXB Đại học Huế, năm 2020, ISBN	1	Chủ biên	Toàn bộ	Có, số văn bản xác nhận sử

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	những người từng du học trở về: Lý luận và thực tiễn tại Việt Nam		978-604-974-410-5				dụng sách: 281/GXN- ĐHKT
5	Ảnh hưởng của cơ chế quản trị doanh nghiệp đến chất lượng kiểm toán ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Huế, năm 2020, ISBN 978-604-974-411-2	2	Đồng chủ biên	Biên soạn trang 1-11, 14-24, 54- 70, 76-83	Có, số văn bản xác nhận sử dụng sách: 280/GXN- ĐHKT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau bảo vệ luận án TS:

- 2 sách chuyên khảo (số 4 và 5) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản
- 1 chương sách (số 1) do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	ĐT cấp Bộ: Thực trạng quản trị chất lượng ở các doanh nghiệp công nghiệp Thừa Thiên Huế	CN	B2008-ĐHH-06-21	2008-2010	Nghiệm thu ngày 07/01/2011, xếp loại KQ: Đạt
2					
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	ĐT cấp Bộ: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc và ý định quay trở lại nước ngoài sinh sống của	CN	B2017-DHH-35	2017-2019	Nghiệm thu ngày 1/4/2020, xếp loại KQ: Xuất sắc

	những người đã từng du học hoặc làm việc ở nước ngoài				
--	---	--	--	--	--

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Tăng cường liên kết địa phương để phát triển du lịch bền vững – trường hợp chuỗi cung ứng rau xà lách ở Thừa Thiên Huế	3		Kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ II – trường Đại học Kinh tế (Hội thảo quốc gia)			62-80	2008
2	Thực trạng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 tại các doanh nghiệp công nghiệp Thừa Thiên Huế	2	X	Tạp chí khoa học Đại học Huế			60, trang 105-116	2010
3	The influence of service culture on customer service quality: Local vs. foreign service firms in	3	X	Australian and New Zealand Marketing Academy Conference	Hội thảo khoa học uy tín của Hiệp hội Marketing Úc và New	14	Bài báo xuất bản trên kỷ yếu hội thảo trực tuyến với ISBN 978-0-473-17819-2 tại http://www.anzmac	2010

	emerging markets			(ANZMAC); Zealand ISBN 978-0-473-17819-2			2010.org/proceedings/pdf/anzmac10Final00502.pdf	
Sau khi bảo vệ luận án TS								
4	Is leadership innate or learned? Implications for leadership development	1	X	Hue University Journal of Science (Tập chí khoa học Đại học Huế)			113(14), trang 65-72	2015
5	Factors affecting brand citizenship behavior amongst hotel employees: Evidence from Vietnam	1	X	Hội thảo quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ trong lĩnh vực Kinh tế và Kinh doanh lần thứ nhất (ICYREB 2015); ISBN 978-604-946-051-7			399-421	2015
6	Reentry to Vietnam: Career satisfaction among accounting professional returnees	2		Hội thảo quốc tế - Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức; ISBN 978-604-86-9872-0			Tập 2, trang 395-405	2016
7	The extension of animosity model of foreign product purchase: Evidence from a young Vietnamese	4		Hội thảo quốc tế - Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức; ISBN 978-604-86-			535-550	2016

	market segment			9872-0				
8	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng công việc của những người đã từng học tập hoặc làm việc ở nước ngoài – Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Thừa Thiên Huế	2		Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển			126(5A), trang 229-237	2017
9	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của giảng viên Đại học Huế đã đi du học ở nước ngoài	2		Hội thảo quốc gia Khoa học Quản trị và Kinh doanh COMB 2017; ISBN 978-604-84-2715-3			476-483	2017
10	Developing service climate in local vs. foreign firms in smaller Asian emerging markets: A resource-based and social exchange perspective	5	X	The International Journal of Human Resource Management	Tạp chí ISI/SSCI, hạng A trong danh mục tạp chí quốc tế uy tín ABDC của Úc, Q1 và IF= 3,15	8	28(4), trang 627-656	2017
11	Application and Validation of Consumer Ethnocentrism Scale in a young Vietnamese Market Segment	4		Journal of Global Scholars of Marketing Science	Tạp chí ISI/ESCI, hạng B trong danh mục tạp chí quốc tế uy tín ABDC	2	27(1), trang 60-77	2017
12	Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ thuế đối với doanh nghiệp	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế - Cách mạng			515-529	2018

	nhỏ và vừa ở Việt Nam			công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế Việt Nam; ISBN 978-604-55-3230-0				
13	Drivers of service climate: an emerging market perspective	4	X	Journal of Services Marketing	Tạp chí ISI/SSCI, hạng A trong ABDC, Q1 và IF = 2,42 (5 year IF = 3,2)	3	32(4), trang 476-492	2018
14	Managing the re-entry process of returnee government scholars in an emerging transition economy – An embeddedness perspective	4		Australian Journal of Public Administration	Tạp chí ISI/SSCI, hạng A trong ABDC, Q2 và IF=1,36	2	77(2), trang 154-171	2018
15	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng xanh của người tiêu dùng tại thành phố Huế	3	X	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển			127(5A), trang 199-212	2018
16	Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế	4		Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển			128(5A), trang 79-91	2019
17	Green human resource	3		International Journal of	Tạp chí ISI/SSCI,	6	Xuất bản online từ 25/10/2019,	2019

	management: A comprehensive review and future research agenda			Manpower	hạng A trong ABDC, Q2 và IF=0,882 (5 year IF=1,18)		https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/IJM-07-2019-0350/full/html	
18	Service-oriented human resource practices: A comparative study between local and foreign firms in Vietnam	1	X	Journal of Science, Hue University: Economics and Development			128(5C), trang 141-154	2019
19	Kinh nghiệm quốc tế trong việc nâng cao tuân thủ thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hàm ý cho Việt Nam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Khởi nghiệp và sáng tạo – Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam; ISBN 978-604-55-4620-8			Tập 1, trang 189-203	2019
20	Antecedents of work readjustment of professional returnees: evidence from Vietnam	2	X	Asia-Pacific Journal of Business Administration	Tạp chí ISI/ESCI, Q2	1	12(1), trang 58-72	2020
21	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi sử dụng túi thân thiện với môi trường của người tiêu dùng tại các siêu thị trên địa bàn thành phố Huế	4	X	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển			129(5B), trang 5-21	2020

22	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng Gas Petrolimex của người tiêu dùng tại thành phố Đông Hà	2	X	Tạp chí khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển			129(5B), trang 23-33	2020
23	Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ thuế và sự hài lòng của doanh nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại Thừa Thiên Huế	3		Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển kinh tế và thương mại Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại				2020
24	Ảnh hưởng của đào tạo đến hành vi hợp tác và kết quả công việc của người lao động trong ngành dệt may	1	X	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 13, trang 206-211	2020
25	Organizational and cultural drivers of hotel employees' brand citizenship behaviour: Mediation and moderation analyses	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển kinh tế và thương mại Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại				2020
26	Các rào cản ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công việc của các giảng viên du học trở về	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế: Phát triển kinh tế và thương mại Việt Nam trong bối cảnh bảo				2020

				hộ thương mại				
--	--	--	--	------------------	--	--	--	--

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải thưởng bài báo xuất sắc nhất (Best Paper Award)	Journal of Global Scholars of Marketing Science	11/11/2017	4
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tôi đã tham gia xây dựng và phát triển chương trình liên kết đào tạo ngành Quản trị kinh doanh với Đại học Công nghệ Dublin, Ireland (trước đây gọi là Viện công nghệ Tallaght, Ireland), chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế chương trình và các môn học của chương trình. Chương trình đã đi vào hoạt động tuyển sinh từ năm học 2016-2017 đến nay.

- Tôi đã tham gia xây dựng và phát triển chương trình Chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh, chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế chương trình và các môn học, đề cương của chương trình. Chương trình đã đi vào hoạt động tuyển sinh từ năm 2018 đến nay.

- Tôi cũng đã tham gia vào nhóm rà soát chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh năm 2016 và 2019, chịu trách nhiệm rà soát lại chương trình đào tạo, chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan trong rà soát chương trình.

- Ngoài ra, tôi còn tham gia rà soát chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (tham gia trong Ban rà soát cập nhật chương trình đào tạo theo QĐ số 118/QĐ-ĐHKT ngày 26/3/2018 và viết đề cương chi tiết các học phần trong chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo QĐ số 648/QĐ-ĐHKT ngày 9/11/2018).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

() Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Trọng Hùng